

Số: /KH-UBND

Nam Yang, ngày tháng 6 năm 2020

**KẾ HOẠCH  
Phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2021-2025)**

Thực hiện Chỉ thị số 09/CT-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai, Công văn số 937/UBND-KT ngày 19/5/2020 của UBND huyện Đak Đoa về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm (2021-2025). Ủy ban nhân dân xã xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2021-2025) như sau:

**Phần thứ nhất  
ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN  
KINH TẾ - XÃ HỘI 5 NĂM 2016 - 2020**

**I. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC**

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ X (nhiệm kỳ 2015 - 2020) và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 trong điều kiện trong bối cảnh thế giới có những thuận lợi, khó khăn đan xen, ảnh hưởng đến phát triển kinh tế xã hội của đất nước. Tỉnh Gia Lai nói chung và xã Nam Yang nói riêng cũng bị ảnh hưởng do biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh, giá cả nông sản giảm, ... đã ảnh hưởng đến phát triển kinh tế - xã hội và đời sống nhân dân. Trong điều kiện đó, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân trong xã đã đoàn kết, nỗ lực phấn đấu và đã đạt được kết quả khá toàn diện trên các lĩnh vực, kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh. Tình hình kinh tế - xã hội của xã vẫn giữ vững ổn định, cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng, chất lượng, hiệu quả, kinh tế từng bước được nâng lên; thu ngân sách đạt kế hoạch đề ra; cơ sở hạ tầng KT-XH được cải thiện rõ rệt; các lĩnh vực văn hoá - xã hội có nhiều tiến bộ, đời sống nhân dân được cải thiện, công tác xoá đói giảm nghèo, giải quyết việc làm và thực hiện các chính sách xã hội đạt kết quả khá; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tiếp tục được giữ vững. Kết quả cụ thể trên các lĩnh vực sau:

**1. Lĩnh vực kinh tế**

Chuyển dịch cơ cấu kinh tế có bước chuyển biến tích cực theo hướng tăng dần tỷ trọng các ngành công nghiệp - xây dựng, thương mại - dịch vụ; giảm dần tỷ trọng ngành nông nghiệp. Trong đó: Cơ cấu ngành nông nghiệp chiếm 58,3% ; công nghiệp – xây dựng 6,1%; thương mại – dịch vụ 35,6%. Thu nhập bình quân đầu người năm 2015 là 36 triệu đồng, đến cuối năm 2019 là 43,5 triệu đồng. Ước tính đến cuối năm 2020 đạt 46,5 triệu đồng.

### *1.1. Sản xuất nông nghiệp*

Tập trung chỉ đạo và đẩy mạnh thực hiện sản xuất nông nghiệp tăng diện tích và năng suất cho cây trồng, vật nuôi. Tổng diện tích gieo trồng chủ yếu **1.170 ha/1.150 ha<sup>1</sup>, đạt 101,7% kế hoạch**. Thực hiện đề án tái cơ cấu nông nghiệp của huyện, Đảng bộ xã tập trung lãnh đạo, tuyên truyền, vận động nhân dân hình thành các tổ liên sản xuất theo chuỗi giá trị như tiêu, cà phê sạch, ứng dụng các tiến bộ khoa học - công nghệ vào sản xuất, nhiều mô hình khuyến nông có hiệu quả đã được nhân rộng. Các chương trình khuyến nông đã làm thay đổi phương thức canh tác của nông dân, nhất là nông dân trẻ từ đó năng suất cây trồng và thu nhập của người dân tăng lên, góp phần thúc đẩy phong trào xóa đói, giảm nghèo trên địa bàn xã và đang tổ chức triển khai tích cực chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) tạo bước đột phá trong sản xuất nông nghiệp của địa phương<sup>2</sup>.

**Chăn nuôi từng bước phát triển về số lượng so với đầu nhiệm kỳ**, nhưng chủ yếu là quy mô chăn nuôi còn nhỏ lẻ ở từng hộ gia đình. Ước tính đến cuối năm 2020 đàn gia súc, gia cầm khoảng 11.472 con<sup>3</sup> (tăng so với năm 2015 là 2.765 con), tỷ lệ bò có máu lai đạt 60%, nạc hóa đàn heo đạt 100% . Công tác phòng, chống dịch bệnh và cải tạo giống đàn gia súc, gia cầm được quan tâm; kiểm soát tốt các loại dịch bệnh, không để lây lan rộng.

### *1.2. Công nghiệp- Xây dựng*

Công nghiệp xây dựng từng bước phát triển, nhất là các ngành nghề sản xuất cơ khí nhỏ, đúc trụ tiêu, sửa chữa điện máy nông nghiệp, chế biến thực phẩm,... Nhìn chung, các cơ sở công nghiệp tăng cả về số lượng và quy mô hơn so với đầu nhiệm kỳ, từ đó đã góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế trên địa bàn, tạo công ăn việc làm và nâng cao thu nhập cho người dân. Hiện toàn xã có 76 cơ sở sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp (*tăng 30 cơ sở so với năm 2015*), do chủ yếu là các cơ sở sản xuất chế biến nhỏ nhưng nó vẫn là tiền đề quan trọng để phát triển công nghiệp phục vụ cho sản xuất nông nghiệp của địa phương.

### *1.3. Thương mại - dịch vụ*

Dịch vụ mua, bán, ăn uống được hình thành và phát triển, đã tạo động lực phát triển cửa hàng, điểm bán lẻ tương đối đa dạng phong phú góp phần bình ổn giá và ổn định thị trường, đáp ứng nhu cầu sản xuất và tiêu dùng của nhân dân, góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân. Hiện nay toàn xã có 252 cơ sở sản xuất, kinh doanh các dịch vụ (*tăng 90 cơ sở so với năm 2015*); 03 doanh nghiệp đứng chân trên địa bàn xã (*kinh doanh về xăng dầu, thu mua hàng nông sản*).

### *1.4. Công tác thu, chi ngân sách xã*

---

<sup>1</sup> Trong đó: cây ngắn ngày: 154/144,22ha, đạt 106% so với Nghị quyết; cây công nghiệp dài ngày 1.025/1.006,02ha, đạt 101,9% so với Nghị quyết

<sup>2</sup> HTX Nông nghiệp và dịch vụ Nam Yang có 03 sản phẩm: tiêu đen, tiêu đỏ, tiêu sọ hữu cơ và hộ gia đình Trần Sơn 01 sản phẩm tiêu đỏ sấy hồng ngoại.

<sup>3</sup> Trong đó: đàn bò 572 con, đàn heo 2900 con, gia cầm 8000 con

Công tác thu, chi ngân sách: Được quan tâm chỉ đạo và tổ chức thực hiện có hiệu quả. Tổng thu ngân sách 5 năm qua đạt 22,27 tỷ đồng đạt 122% chỉ tiêu huyện giao, trong đó thu ngân sách nhà nước trên địa bàn xã ước đạt 2,66 tỷ đồng, đạt 127,9% kế hoạch huyện giao. Chi ngân sách cơ bản đáp ứng nhu cầu hoạt động thường xuyên, công tác quản lý chi đảm bảo đúng nguyên tắc tài chính.

### *1.5. Công tác đầu tư xây dựng cơ bản*

Trong nhiệm kỳ, đã thu hút được 6,4 tỷ đồng vào đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội, trong đó vốn từ nguồn ngân sách Trung ương, Tỉnh, huyện, xã 3,074 tỷ đồng, nhân dân đóng góp 3,327 tỷ đồng vào xây dựng các công trình như: Xây dựng nhà văn hóa thôn; kiên cố hóa mương thoát nước trực đường chính; xây dựng Khu vui chơi giải trí; Cổng chào văn hóa xã; nhà dân quân; duy tu bảo dưỡng đường GTNT và bê tông hóa đường GTNT<sup>4</sup>.

### *1.6. Tài nguyên – Môi trường*

Công tác quản lý đất đai, xây dựng kế hoạch sử dụng đất được quan tâm thực hiện, đã hoàn thành quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020. Phối hợp đo đạc, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho nhân dân kịp thời<sup>5</sup>. Công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn xã luôn được quan tâm<sup>6</sup>, nhân dân luôn ý thức giữ gìn môi trường xanh, sạch, đẹp. Các cơ sở kinh doanh trên địa bàn chấp hành tốt các quy định về bảo vệ môi trường.

*1.7. Chương trình xây dựng nông thôn mới:* Được triển khai thực hiện sâu rộng với nhiều cách làm linh hoạt, bước đi phù hợp, được nhân dân đồng tình ủng hộ; bộ mặt nông thôn có nhiều khởi sắc. Đến hết năm 2019, xã duy trì đạt chuẩn nông thôn mới. Xây dựng và triển khai thực hiện các tiêu chí nông thôn mới nâng cao.

## **2. Lĩnh vực văn hóa - xã hội**

### *2.1. Hoạt động văn hoá, thông tin*

Đã tập trung tuyên truyền các nhiệm vụ chính trị, các sự kiện quan trọng của đất nước, của tỉnh và của huyện. Phong trào "toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" gắn với phong trào xây dựng nông thôn mới được đẩy mạnh; đến hết năm 2019, xã có 4/4 thôn được công nhận thôn văn hóa, 1777/1842 gia đình

<sup>4</sup> Cụ thể: Công trình Cổng chào Văn hóa xã. Tổng kinh phí 439 triệu đồng (nhân dân đóng góp 66 triệu đồng, nhà nước hỗ trợ 373 triệu đồng). Công trình nhà văn hóa thôn 1, thôn 2. Tổng kinh phí 300 triệu đồng (trong đó: nhân dân đóng góp 100 triệu đồng, nhà nước hỗ trợ 200 triệu đồng). Công trình Khu vui chơi giải trí cho người già và trẻ em. Tổng kinh phí 318 triệu đồng (nhân dân đóng góp 18 triệu đồng, nhà nước hỗ trợ 300 triệu đồng). Bê tông hóa 3,645 km đường GTNT tại thôn 1, 2, 3, 5 và 2 nhà vệ sinh thôn 1 và thôn 5 từ nguồn ngân sách chương trình NTM. Tổng kinh phí 2.388.038 (trong đó nhà nước hỗ trợ 1.265.000.000đ nhân dân đóng góp 1.573.538.000). Xây dựng nhà dân quân 526.099.000 đ trong đó 326.099.000 đ vốn kết dư ngân sách xã từ nguồn sử dụng đất và 200.000.000 đ từ nguồn ngân sách huyện hỗ trợ. Duy tu bảo dưỡng trên 1 km đường GTNT, kinh phí 300 triệu đồng (nhà nước hỗ trợ 100%). Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng trực đường chính. Tổng kinh phí 580 triệu đồng (nhân dân đóng góp 100%).

<sup>5</sup> Năm 2018, nhận bàn giao 137 hồ sơ với diện tích 126.945,4m<sup>2</sup> thuộc công trình đo đạc khu đo bổ sung để thực hiện trao trả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 46 hộ dân.

<sup>6</sup> UBND xã thường xuyên thành lập các đoàn kiểm tra việc chấp hành công tác bảo vệ môi trường các cơ sở SX-KD. Xây dựng 01 bãi rác tập trung tại Suối Tiêng và 02 bể chứa rác thải thuộc BVTV.

đạt danh hiệu gia đình văn hóa (đạt 96,4%). Trạm Truyền thanh của xã và các cụm loa FM được nhà nước đầu tư đã phát huy tác dụng trong việc tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ chính trị của địa phương đến nhân dân trên địa bàn xã.

2.2. *Phong trào thể dục, thể thao quần chúng tiếp tục được duy trì và phát triển*; tỷ lệ người dân tập luyện thể thao thường xuyên ngày càng tăng; Khu vui chơi, giải trí cho người già và trẻ em được quan tâm đầu tư xây dựng năm 2018, thúc đẩy phong trào phát triển cả về số lượng và chất lượng. Thường xuyên tổ chức và tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ và các giải thể thao, góp phần từng bước đáp ứng nhu cầu đời sống tinh thần của nhân dân; Đã tổ chức thành công Đại hội thể dục, thể thao lần thứ VI và tham gia Đại hội thể dục, thể thao cấp huyện. Cơ sở vật chất văn hóa luôn được quan tâm đầu tư, bước đầu đáp ứng được nhu cầu hoạt động hội họp, sinh hoạt cộng đồng, thi đấu thể thao của xã.

2.3. *Giáo dục và đào tạo có chuyển biến tiến bộ và đạt được những kết quả quan trọng*. Toàn xã có 3 trường học và 04 điểm nhóm trẻ tư thục. Trong những năm qua, giữ vững đạt chuẩn PCGD mầm non cho trẻ 5 tuổi, đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2, đạt chuẩn PCGD tiểu học mức độ 3, đạt chuẩn PCGD THCS mức độ 3. Tỷ lệ huy động học sinh trong độ tuổi ra lớp đạt 99% (đạt 100% so với Nghị quyết). Tổng số học sinh cuối năm học 2019-2020 là 1809 em học sinh (tăng 2964 học sinh so với năm học 2015- 2016). Chất lượng dạy và học ngày một được nâng lên, đội ngũ cán bộ giáo viên được chuẩn hóa. Cơ sở vật chất được đầu tư kiên cố, cơ bản đáp ứng được nhu cầu dạy và học; hiện nay 3/3 trường đạt trường chuẩn Quốc gia.

#### 2.4. *Công tác Y tế, dân số kế hoạch hóa gia đình*

Thực hiện tốt các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế, công tác chăm sóc sức khỏe và phòng chống dịch bệnh cho nhân dân luôn được quan tâm. Trạm y tế xã được công nhận đạt chuẩn quốc gia về y tế; cơ sở vật chất từng bước được đầu tư, cơ bản đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh ban đầu cho nhân dân; năng lực và trình độ của đội ngũ cán bộ y tế không ngừng được nâng lên. Trạm y tế xã có 01 Bác sĩ, 01 y sĩ, 02 điều dưỡng, 01 nữ hộ sinh và 04 y tế thôn. Tỷ lệ người dân tham gia các hình thức bảo hiểm y tế đạt 85,13%. Thường xuyên triển khai đầy đủ các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế.

Công tác y tế dự phòng, vệ sinh an toàn thực phẩm được tăng cường. Xã được công nhận chuẩn quốc gia về y tế; các chỉ tiêu về y tế, chăm sóc sức khỏe đều đạt và vượt mục tiêu đại hội đề ra. Duy trì tốt công tác kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm, không xảy ra vụ việc nào liên quan đến an toàn vệ sinh thực phẩm trên địa bàn xã.

Công tác Dân số: Tỷ lệ phát triển dân số bình quân duy trì 1,83%/năm, tỷ lệ sinh con thứ 3 còn 9,7 %. Kế hoạch hóa gia đình được chú trọng, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên của xã từ 1,61% năm 2015 giảm còn 1,41% năm 2019 (năm 2020 phấn đấu còn 1,38%).

## 2.5. Thực hiện công tác chính sách xã hội

Công tác an sinh xã hội được triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng đối tượng; công tác đền ơn đáp nghĩa, xóa đói giảm nghèo được quan tâm thực hiện có hiệu quả<sup>7</sup>, trên địa bàn xã hiện có 29 đối tượng hưởng chế độ trợ cấp hàng tháng từ ngân sách nhà nước. Đề nghị xét truy tặng danh hiệu cho 02 Bà mẹ Việt Nam anh hùng và phong tặng 01 Bà mẹ Việt Nam anh hùng; Công tác xóa đói giảm nghèo được chú trọng, hộ nghèo trên địa bàn xã đều giảm dần theo từng năm, năm 2015 toàn xã có 27 hộ đến cuối năm 2019 giảm còn 03 hộ nghèo chiếm 0,16% theo tiêu chí mới. Công tác giải quyết việc làm, đào tạo nghề cho lao động nông thôn luôn được quan tâm, hiện nay có 2.295/4287 lao động đào tạo nghề, chiếm 53,53% số người trong độ tuổi lao động.

## 3. Lĩnh vực Quốc phòng – An ninh

### 3.1. Công tác Quốc phòng – Quân sự địa phương

Tập trung xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân, thể trận an ninh nhân dân ngày càng vững chắc. Làm tốt công tác giáo dục quốc phòng- an ninh. Xây dựng lực lượng dân quân đạt 0,9% so với tổng dân số. Chất lượng sẵn sàng chiến đấu và độ tin cậy được nâng lên, duy trì nghiêm chế độ trực SSCĐ đảm bảo quân số huy động trong các đợt cao điểm. Công tác đăng ký, quản lý lực lượng dự bị động viên được triển khai thực hiện thường xuyên, chặt chẽ<sup>8</sup>. Tổ chức huấn luyện dân quân hàng năm đạt trên 90% quân số, kết quả huấn luyện đạt khá trở lên. Trong nhiệm kỳ có 75 công dân đi thực hiện nghĩa vụ quân sự đạt 100% chỉ tiêu giao. Diễn tập chiến đấu phòng thủ năm 2018 đạt khá. Công tác phối hợp giữa 2 lực lượng theo Nghị định số 03/2019/NĐ-CP và Nghị định số 133/2015/NĐ/CP của chính phủ thường xuyên, chặt chẽ, góp phần giữ an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Công tác giải quyết chế độ chính sách tồn đọng sau chiến tranh được triển khai kịp thời<sup>9</sup>.

### 3.2. Công tác đảm bảo an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội

Ban công an xã được kiện toàn đủ số lượng và chất lượng, với tổng số 08 đồng chí, gồm 01 trưởng công an, 02 phó công an và 04 công an viên. Chất lượng hoạt động của lực lượng công an xã được nâng lên, kịp thời tham mưu cho Đảng ủy và chính quyền giải quyết dứt điểm những công việc bức xúc trong nhân dân, ổn định tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Hàng năm, phối hợp UBMTTQVN xã tổ chức phát động phong trào “Toàn dân bảo vệ

<sup>7</sup> Trong 5 năm qua, đã xây dựng được 01 nhà Đại đoàn kết 05 nhà tình thương. UBND xã phối hợp với UBMTTQVN xã tổ chức thăm hỏi tặng 470 suất quà cho các gia đình chính sách vào dịp 27/7 và lễ, tết nguyên Đán hàng năm và kịp thời thăm hỏi động viên giúp đỡ các gia đình gặp hoạn nạn khó khăn đột xuất trị giá với tổng số tiền 105.500.000 nghìn đồng. Giải quyết chế độ chính sách cho 141 trường hợp theo Quyết định 62/2011/QĐ-CP và Quyết định 49/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, đến nay đã có 124 trường hợp đã nhận chế độ một lần.

<sup>8</sup> Đến cuối năm 2019 xã có 905 quân dự bị động viên (*dự bị hạng 1 là 162 đ/c đã biên chế 104 đ/c vào đại đội khẩn cấp của huyện; hạng 2 là 743 đ/c*); phương tiện kỹ thuật 16 xe ô tô; nữ chuyên môn kỹ thuật 04 đ/c

<sup>9</sup> Chế độ chính sách 62 đã giải quyết được 134 đối tượng với số tiền trên 350 triệu đồng.

an ninh tổ Quốc” ở các thôn<sup>10</sup>. Thành lập kiện toàn 06 tổ tự quản tình hình an ninh nông thôn trên địa bàn xã được giữ vững. Đã bố trí Trưởng Công an xã chính quy theo Quyết định số 33/QĐ-UBND của UBND tỉnh Gia lai.

Lực lượng công an xã đã phát huy vai trò nòng cốt trong công tác phòng chống tội phạm. Trong 5 năm đã tiến hành xử lý 71 vụ<sup>11</sup>, đã tiến hành xử phạt hành chính: 25.250.000 triệu đồng. Công tác tuyên truyền luật an toàn giao thông và đảm bảo an toàn giao thông được tăng cường; đã xử lý 328 trường hợp vi phạm luật an toàn giao thông, xử phạt hành chính: 93.095.000 triệu đồng. Công tác quản lý, giáo dục đối tượng tội phạm xã hội tại cộng đồng có chuyển biến tích cực, toàn xã hiện có 26 đối tượng, trong những năm qua đã giáo dục cảm hóa và đưa ra khỏi danh sách quản lý 25 đối tượng tích cực.

## **II. HẠN CHẾ, YẾU KÉM VÀ NGUYÊN NHÂN**

### **1. Hạn chế, yếu kém:**

Bên cạnh những kết quả đạt được nêu trên, trong giai đoạn 2016 - 2020 kinh tế - xã hội của xã cũng còn những hạn chế, yếu kém, đó là:

1.1. Tăng trưởng kinh tế chưa thực sự vững chắc, chất lượng và hiệu quả chưa cao, chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế của xã; chuyển dịch cơ cấu kinh tế còn chậm. Thu nhập bình quân đầu người chưa đạt kế hoạch đề ra.

Sản xuất nông nghiệp còn nhỏ lẻ, giá trị sản phẩm không cao. Sản phẩm trong nông nghiệp chưa được chế biến. Phát triển trong ngành chăn nuôi quy mô không lớn; thiếu sự gắn kết giữa sản xuất với chế biến và tiêu thụ.

Giá trị sản xuất công nghiệp - TTCN đã có bước phát triển, nhưng quy mô sản xuất còn nhỏ, trang thiết bị, công nghệ còn lạc hậu. Chưa quy hoạch hình thành được khu công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tập trung.

1.2. Công tác quản lý nhà nước về môi trường tuy đã được tăng cường nhưng tình trạng ô nhiễm môi trường ở các hộ chăn nuôi, các nhà máy xay xát chưa được giải quyết triệt để.

1.3. Công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn còn hạn chế. Tỷ lệ người dân tham gia BHYT còn thấp.

1.4. Tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội còn tiềm ẩn những yếu tố phức tạp; mô hình tự quản về ANTT ở cơ sở chưa phát huy được hiệu quả; phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc chưa đi vào chiều sâu.

### **2. Nguyên nhân của những hạn chế, yếu kém:**

Một bộ phận cán bộ công chức còn yếu về trình độ, năng lực và thiếu tinh thần trách nhiệm trong quá trình tham mưu cho UBND xã.

Một bộ phận nhân dân còn trông chờ, ỷ lại.

<sup>10</sup> Được 8 đợt, với hơn 2000 lượt người tham gia.

<sup>11</sup> Trộm cắp 31 vụ, hủy hoại tài sản: 03 vụ; tệ nạn xã hội : 06 vụ, cố ý gây thương tích 18 vụ, làm chết người 01 vụ; giết người 01 vụ; cướp tài sản 10 vụ; bắt đối tượng truy nã: 01 vụ.

**Phần thứ hai**  
**PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN**  
**KINH TẾ - XÃ HỘI 5 NĂM 2021 - 2025**

Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 xây dựng trong bối cảnh tình hình thế giới những năm tới sẽ tiếp tục diễn biến hết sức khó lường. Hợp tác, cạnh tranh, đấu tranh và sự phụ thuộc lẫn nhau giữa các nước lớn ngày càng tăng. Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, các thách thức về an ninh; những vấn đề toàn cầu như an ninh tài chính, an ninh năng lượng, an ninh nguồn nước, an ninh lương thực, biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh có nhiều diễn biến phức tạp, đặc biệt là đại dịch Covid-19..., cạnh tranh kinh tế, thương mại, tranh giành các nguồn tài nguyên ngày càng gay gắt..là những yếu tố có tác động tới phát triển kinh tế đất nước nói chung và của tỉnh, huyện, xã ta nói riêng.

Kế thừa những thành tựu đã đạt được, những kinh nghiệm từ thực tiễn, tranh thủ tối đa tiềm năng và lợi thế về phát triển nông nghiệp, đất đai màu mỡ, thuận lợi về giao thông,...là những nhân tố thuận lợi cơ bản trong thời gian đến. Tuy nhiên, xã Nam Yang vẫn đang đối mặt với những khó khăn, thách thức không nhỏ đó là kinh tế chủ yếu là nông nghiệp, sản xuất nông nghiệp còn phụ thuộc nhiều vào thời tiết, giá cả thị trường, các sản phẩm nông nghiệp chưa được chế biến, chưa có sức cạnh tranh,..

Tất cả các yếu tố trên sẽ tác động không nhỏ đến việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của xã trong kế hoạch 5 năm 2021-2025, đòi hỏi cả hệ thống chính trị phải đoàn kết, ra sức phấn đấu vượt qua khó khăn, thách thức để hội nhập, phát triển, giữ vững ổn định chính trị, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao đời sống nhân dân.

## **I. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu tổng quát**

Tiếp tục giữ vững sự ổn định chính trị, phát huy lợi thế của xã là nguồn lao động dồi dào, đất đai màu mỡ, vị trí địa lý thuận lợi, hệ thống kết cấu hạ tầng cơ bản được quan tâm đầu tư. Đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế đến năm 2025 trở thành xã đi đầu về phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với hình thành cơ sở thu mua, chế biến nông sản sạch. Phấn đấu xây dựng chợ mới xã Nam Yang làm trung tâm giao thương cho các xã lân cận. Hoàn thành khu quy hoạch để chuyển các cơ sở công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp ra ngoài khu dân cư. Đảm bảo giải quyết tốt các vấn đề xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc, đẩy mạnh công tác vận động quần chúng và tập hợp quần chúng. Xây dựng vững mạnh quốc phòng, an ninh. Xây dựng nền hành chính địa phương vững mạnh, chuyên nghiệp, từng bước hiện đại, nâng cao hiệu lực quản lý, điều hành của bộ máy chính quyền và hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, phấn đấu xây dựng xã ngày càng phát triển.



## **2. Các chỉ tiêu chủ yếu**

### **2.1. Về kinh tế:**

(1) Cơ cấu kinh tế xã năm 2025. Tỷ trọng các ngành (*giá hiện hành*):

- *Nông nghiệp: 50%.*
- *Công nghiệp - xây dựng: 10%.*
- *Thương mại, dịch vụ: 40%.*

(2) Thu nhập bình quân đầu người năm 2025 đạt 58 triệu đồng/người/năm.

(3) Diện tích một số cây trồng chủ yếu năm 2025: 1.195 ha, trong đó:

- + Cây ngắn ngày: 213 ha (*lúa nước 22 ha*);
- + Cây CN dài ngày: 982 ha (*trong đó: cà phê: 752ha; hồ tiêu: 200 ha; cây ăn quả: 30 ha*).

(4) Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn hàng năm đạt 100% kế hoạch.

(5) Lai hóa đàn bò 80%; nạc hóa đàn heo 100%.

(6) Hoàn thành xây dựng chợ mới.

### **2.2. Về văn hóa - xã hội:**

(1) Huy động học sinh trong độ tuổi các cấp học đến trường 99%. Giữ vững trường đạt chuẩn Quốc gia: 03 trường

(2) Tỷ lệ hộ nghèo giảm đến cuối nhiệm kỳ còn 1% (theo chuẩn nghèo mới).

(3) Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên đến cuối nhiệm kỳ: 1,25%.

(4) Giữ vững 19/19 tiêu chí xây dựng đạt chuẩn Nông thôn mới. Phần đầu hàng năm đạt từ 1 đến 2 tiêu chí nâng cao.

(5) Tỷ lệ thôn đạt chuẩn văn hóa: 04 thôn.

(6) Duy trì xã đạt chuẩn Quốc gia về y tế

(7) Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt trên 50%.

(8) Tỷ lệ mua bảo hiểm y tế: 95% dân số

### **2.3. Quốc phòng – An ninh**

(1) Giao quân hàng năm đạt 100% chỉ tiêu.

(2) Xây dựng lực lượng dân quân hàng năm chỉ tiêu kế hoạch. Tập huấn, huấn luyện lực lượng dân quân, dự bị động viên, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng an ninh cho các đối tượng đạt 100% chỉ tiêu đề ra.

(3) Diễn tập chiến đấu phòng thủ đạt loại khá trở lên.

## **II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU TRONG THỰC HIỆN KẾ HOẠCH 5 NĂM 2021-2025**



## **1. Về kinh tế**

### ***1.1. Về Nông nghiệp***

Phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hoá quy mô lớn, bền vững, gắn với bảo quản, chế biến và tiêu thụ sản phẩm, đẩy mạnh mô hình sản xuất theo hướng liên kết, thực hiện chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP); phát triển các sản phẩm nông nghiệp sạch; rà soát chuyển đổi diện tích các cây trồng kém hiệu quả sang trồng những loại cây có giá trị kinh tế cao hơn.

Đẩy mạnh ứng dụng và chuyển giao khoa học công nghệ vào sản xuất gắn với thực hiện tái cơ cấu nền kinh tế; trước hết là tập huấn, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật cho nông dân trong tất cả các khâu của sản xuất nông nghiệp.

Phát triển các loại hình chăn nuôi trang trại, gia trại theo mô hình công nghiệp, đảm bảo an toàn dịch bệnh, vệ sinh môi trường.

Đẩy mạnh phong trào xây dựng nông thôn mới, phấn đấu mỗi năm thực hiện từ 1-2 tiêu chí nông thôn mới nâng cao trên cơ sở thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở nhằm huy động tối đa mọi nguồn lực trong xã hội, kết hợp lồng ghép các nguồn vốn từ các chương trình, dự án của trung ương, của tỉnh để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn, nhất là hạ tầng giao thông. Nâng cao hiệu quả hoạt động của Hợp tác xã và các tổ liên kết, tổ nông hội nghề nghiệp.

### ***1.2. Về công nghiệp - xây dựng***

Tập trung thực hiện quy hoạch khu công nghiệp, tiêu thủ công nghiệp tập trung của xã để đưa các nhà máy xay xát ra khỏi khu dân cư. Khuyến khích phát triển các cơ sở công nghiệp chế biến, chế tạo trên địa bàn xã.

### ***1.3. Về Thương mại - dịch vụ***

Phát triển đa dạng và nâng cao chất lượng các loại hình dịch vụ, thương mại, các hoạt động thương mại bán lẻ.

Khuyến khích, thu hút các nhà đầu tư xây dựng khu chợ mới xã Nam Yang để làm trung tâm thương mại, giao lưu buôn bán giữa các xã cụm lân cận.

### ***1.4. Về tài chính***

Phấn đấu thu NSNN đạt và vượt kế hoạch so với dự toán huyện giao; tập trung khai thác tốt nguồn thu; thực hiện các giải pháp chống thất thu NSNN và thu hồi nợ đọng thuế. Quản lý, sử dụng NSNN tiết kiệm, hiệu quả, chống thất

## **2. Về văn hóa - xã hội**

Tập trung nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chất lượng mũi nhọn; duy trì vững chắc kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, giáo dục tiểu học, trung học cơ sở. Nâng cao hiệu quả hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng, đa dạng hóa nội dung, chương trình và hình thức học tập; đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục và các phong trào khuyến học, khuyến tài. Phấn đấu đến năm 2025 1/3 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2.

Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe nhân dân. Thực hiện tốt công tác vệ sinh an toàn thực phẩm; công tác tuyên truyền về dân số, kế hoạch hóa gia đình, nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe sinh sản, phấn đấu tốc độ tăng dân số tự nhiên hàng năm dưới 1,38%.

Đẩy mạnh phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá gắn với xây dựng nông thôn mới. Phấn đấu đến năm 2025, có 95% số gia đình đạt chuẩn gia đình văn hóa, giữ vững 100% số thôn được công nhận là thôn văn hóa. Nâng cao chất lượng phong trào xây dựng gia đình văn hóa, thôn văn hóa; thực hiện tốt nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội; thực hiện hương ước, quy ước. Đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông, kịp thời đưa các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và tình hình kinh tế - xã hội của xã đến người dân; thực hiện tốt đề án ứng dụng công nghệ thông tin tại bộ phận một cửa của xã; quản lý tốt dịch vụ internet và các dịch vụ văn hóa trên địa bàn. Đẩy mạnh phong trào thể dục thể thao quần chúng.

Nâng cao hiệu quả công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm và xuất khẩu lao động; thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội, chính sách người có công. Phát triển bảo hiểm y tế toàn dân, đến năm 2025 có trên 95% dân số tham gia bảo hiểm y tế.

### **3. Tài nguyên môi trường**

Thực hiện tốt kế hoạch sử dụng đất hàng năm. Giải quyết có hiệu quả tình trạng ô nhiễm môi trường tại các cơ sở chăn nuôi, nhà máy xay xát, thực hiện tốt công tác thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn.

### **4. Về quốc phòng - an ninh**

Xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh, xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc. Chủ động phòng ngừa, đấu tranh ngăn chặn các âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch và các loại tội phạm; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Kiểm chế tội phạm, tệ nạn xã hội và tai nạn giao thông; đấu tranh, xử lý có hiệu quả với tội phạm tham nhũng, ma tuý và tệ nạn xã hội. Phát động phong trào toàn dân tham gia đấu tranh phòng, chống tội phạm, xây dựng khu dân cư an toàn về an ninh trật tự. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhân dân. Nâng cao hiệu quả hoạt động mô hình tự quản về an ninh trật tự ở cơ sở.

Thực hiện tốt công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại tố cáo không để xảy ra điểm nóng về an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

## **Phần thứ ba TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XI và mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch này, các ban, ngành

và đơn vị có liên quan triển khai xây dựng kế hoạch hàng năm để tổ chức thực hiện, phân đầu hoàn thành và hoàn thành vượt mục tiêu đề ra.

2. Giao Văn phòng – Thống kê, Tài chính - Kế toán, Địa chính – Nông nghiệp theo dõi, đôn đốc các đơn vị triển khai thực hiện; định kỳ tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện./.

***Nơi nhận:***

- UBND huyện;
- Phòng Tài chính – Kế hoạch;
- Đảng ủy xã;
- TT HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- UBMTTQ, các đoàn thể CT-XH;
- Các ban ngành, các đơn vị trên địa bàn xã;
- Các thôn;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**